

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 484/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/11/2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

–*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Thị S – Sinh năm: 1987;

2. Anh Nguyễn Đình C – Sinh năm: 1982;

Cùng địa chỉ: Số A, tổ B, phường C, quận B, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Hai bên kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận B, thành phố Hà Nội vào năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, anh – chị thuận tình ly hôn. Xét sự thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy cần được ghi nhận.

[2] *Về con chung:* Anh – chị có 2 con chung là Nguyễn Đình Q, sinh ngày 14/9/2013 và con chung Nguyễn Đình B, sinh ngày 17/3/2015. Khi ly hôn anh – chị thỏa thuận để chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh Nguyễn Đình C cho đến khi chị Nguyễn Thị S có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

[3] *Về tài sản, nhà ở chung, công nợ chung:* Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị S tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Đình C.

- *Về con chung:* Giao chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Đình Q, sinh ngày 14/9/2013 và con chung Nguyễn Đình B, sinh ngày 17/3/2015. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh C cho đến khi chị S có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

- *Về tài sản, nhà đất chung, công nợ:* Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2/ Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị S tự nguyện chịu cả 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0042629, ngày 12/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hà Nội.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Hậu